TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21-9-2023
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Lành và ông Nguyễn Bá Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 532/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1973; địa chỉ: 02 đường D, tổ 2, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Ông H có mặt.

2. *Bị đơn*: Bà Bùi Thị Hiền N, sinh năm 1974; địa chỉ: 02 đường D, tổ 2, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Bà N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn là ông Nguyễn Đình H trình bày:

Ông và bà Bùi Thị Hiền N chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 06-9-1996.

Trong thời gian chung sống, ông và bà Bùi Thị Hiền N liên tục xảy ra mâu thuẫn. Ông và bà Bùi Thị Hiền N thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Trong quá trình chung sống, bà Bùi Thị Hiền N đã bỏ đi nhiều lần, mỗi lần đi 3-4 tháng và để lại rất nhiều các khoản nợ, ông và các con phải trả nợ thay, làm ảnh hưởng đến tính mạng của ông và các con. Nay, ông nhận thấy hạnh phúc không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và

không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Bùi Thị Hiền N.

Ông và bà Bùi Thị Hiền N có bốn con chung là cháu Nguyễn Đình G, sinh ngày 29-7-1997; cháu Nguyễn Đình D, sinh ngày 17-4-2001; cháu Nguyễn Thị Triều V, sinh ngày 12-01-2008 và cháu Nguyễn Thị Triều T, sinh ngày 03-10-2009.

Các cháu Nguyễn Đình G và Nguyễn Đình D đã thành niên nên ông không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ông có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng hai con chung là cháu Nguyễn Thị Triều V và cháu Nguyễn Thị Triều T. Ông không yêu cầu bà Bùi Thị Hiền N phải cấp dưỡng cho con.

Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung.

2. Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là bà Bùi Thị Hiền N. Tuy nhiên, bà Bùi Thị Hiền N không đến Toà án để tham gia tố tụng. Do vậy, bà Bùi Thị Hiền N không có lời khai tại hồ sơ vụ án và cũng không có lời khai tại phiên toà.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Đình H.

Ông Nguyễn Đình H ly hôn bà Bùi Thị Hiền N.

Giao cháu Nguyễn Thị Triều V và cháu Nguyễn Thị Triều T cho ông Nguyễn Đình H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ông Nguyễn Đình H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Đình H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai giải quyết ly hôn với bà Bùi Thị Hiền N và tranh chấp về nuôi con; bà Bùi Thị Hiền N có nơi cư trú tại thành phố P nên Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục lựa chọn hòa giải và lựa chọn Hòa giải viên: Theo Biên bản ghi nhận ý kiến của người khởi kiện về việc lựa chọn hòa giải, lựa chọn Hòa giải viên ngày 10-7-2023, ông Nguyễn Đình H không đồng ý lựa chọn hòa giải và lựa chọn Hòa giải viên. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Bị đơn là bà Bùi Thị Hiền N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để bà Bùi Thị Hiền N tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Đình H và bà Bùi Thị Hiền N đăng ký kết hôn ngày 06-9-1996 tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố P trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, ông Nguyễn Đình H và bà Bùi Thị Hiền N phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông bà không yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bổn phận người đó. Mặc dù, đã được hai bên gia đình nhắc nhở, hòa giải nhiều lần nhưng ông bà vẫn tiếp tục sống ly thân và bỏ mặc nhau. Vì vậy, ông Nguyễn Đình H yêu cầu Toà án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Bùi Thị Hiền N.

Bà Bùi Thị Hiền N đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các thủ tục để bà Bùi Thị Hiền N tham gia tố tụng, trình bày ý kiến của mình về việc ông Nguyễn Đình H yêu cầu ly hôn nhưng bà Bùi Thị Hiền N đều vắng mặt chứng tỏ bà không quan tâm đến việc có cần tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân của vợ chồng hay không.

Chính vì vậy, đã có đủ cơ sở để nhận định rằng, tình trạng hôn nhân của họ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, quan hệ vợ chồng đã thực sự không thể hàn gắn được nữa, mục đích của hôn nhân là xây dựng một gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được nên yêu cầu của ông Nguyễn Đình H về việc ly hôn bà Bùi Thị Hiền N là có căn cứ, được chấp nhận.

[2.2] Về con: Ông Nguyễn Đình H và bà Bùi Thị Hiền N có bốn con chung là cháu Nguyễn Đình G, sinh ngày 29-7-1997; cháu Nguyễn Đình D, sinh ngày 17-4-2001; cháu Nguyễn Thị Triều V, sinh ngày 12-01-2008 và cháu Nguyễn Thị Triều T, sinh ngày 03-10-2009.

Các cháu Nguyễn Đình G và Nguyễn Đình D đã thành niên và có khả năng tự lập nên ông Nguyễn Đình H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Đình H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Triều V và cháu Nguyễn Thị Triều T; tại đơn trình bày ngày 18-8-2023, cháu Nguyễn Thị Triều V và cháu Nguyễn Thị Triều T có nguyện vọng được ở với ông Nguyễn Đình H sau khi cha mẹ ly hôn; nguyện vọng của ông Nguyễn Đình H, cháu Nguyễn Thị Triều V và cháu Nguyễn Thị Triều T là chính đáng và đúng pháp luật. Ông Nguyễn Đình H có đủ khả năng, điều kiện để nuôi dưỡng các con, đảm bảo được cuộc sống và sự phát triển bình thường về mọi mặt

cho các con. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Nguyễn Thị Triều V và cháu Nguyễn Thị Triều T cho ông Nguyễn Đình H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Ông Nguyễn Đình H không yêu cầu bà Bùi Thị Hiền N cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Ông Nguyễn Đình H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Đình H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình H.

1.1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Đình H ly hôn bà Bùi Thị Hiền N.

1.2. Về con: Giao cháu Nguyễn Thị Triều V và cháu Nguyễn Thị Triều T cho ông Nguyễn Đình H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Đình H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001073 ngày 12-7-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai; ông Nguyễn Đình H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Ông Nguyễn Đình H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 21-9-2023; bà Bùi Thị Hiền N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án sơ thẩm được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Các đương sự;
- UBND phường D, thành phố P (GCNKH số 70, đăng ký ngày 06-9-1996);
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Thị Thanh Huyền